

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *9170* / BTC-KBNN

Hà Nội, ngày *9* tháng *8* năm 2019

V/v tham gia ý kiến dự thảo Thông
tư hướng dẫn thực hiện việc xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực
kho bạc nhà nước

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (thay thế Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước), Bộ Tài chính dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện việc xử phạt VPHC trong lĩnh vực kho bạc nhà nước (thay thế Thông tư số 54/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc xử lý VPHC trong lĩnh vực KBNN tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP).

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa những nội dung tại Thông tư số 54/2014/TT-BTC vẫn còn phù hợp với quy định của Luật xử lý VPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC); đồng thời, cập nhật các nội dung về chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, lập biên bản xử phạt VPHC, giao quyền xử phạt VPHC, ra quyết định xử phạt VPHC... theo quy định tại Luật xử lý VPHC, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, cập nhật các nội dung về hành vi vi phạm, mức phạt tiền theo quy định mới tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu và có ý kiến tham gia bằng văn bản đối với dự thảo Thông tư và gửi về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) - Số 32 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội **trước ngày 30/8/2019**. Sau thời hạn nêu trên, trường hợp Quý đơn vị không có ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) thì được coi là đã thống nhất đối với dự thảo Thông tư.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý đơn vị./. *km*

Nơi nhận: *12*

- Như trên;
- Lưu: VT, KBNN (*5b*).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn
Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: /2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2019/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.
2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

3. Công chức được giao nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

4. Tổ chức có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước

1. Một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần. Trong đó:

a) Trường hợp hành vi vi phạm đã bị lập biên bản, nhưng chưa ra quyết định xử phạt, mà tổ chức không thực hiện yêu cầu, mệnh lệnh của người có thẩm quyền xử phạt vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm đó, thì khi ra quyết định xử phạt đối với hành vi đó, người có thẩm quyền xử phạt có thể áp dụng thêm tình tiết tăng nặng và xử phạt đối với hành vi tiếp tục vi phạm đó.

b) Trường hợp hành vi vi phạm đã bị ra quyết định xử phạt, nhưng đơn vị, tổ chức vi phạm chưa thi hành hoặc đã thi hành quyết định, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm đó, thì hành vi vi phạm này được coi là hành vi vi phạm mới.

c) Trường hợp một tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm, thì biên bản xử phạt vi phạm hành chính phải ghi rõ nội dung từng hành vi vi phạm, mức xử phạt cụ thể đối với từng hành vi.

d) Trong cùng một vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm và các hành vi này thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều cấp khác nhau, thì phải chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính lên cấp cao nhất có thẩm quyền xử phạt để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước được xác định như sau:

a) Mức phạt tiền cụ thể đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước được quy định cụ thể từ Điều 9 đến Điều 16 Thông tư này.

b) Cứ một tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng, thì mức tiền phạt được giảm hoặc tăng 20% so với mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu và không được cao hơn mức tối đa của khung hình phạt đó.

c) Khi xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng, thì xem xét giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc có một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng. Sau khi giảm trừ, nếu còn tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng thì áp dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

d) Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

Điều 4. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh) được phép giao cho cấp phó thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, Khoản 4 và 5 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) và Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

2. Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của mình trước cấp trưởng và trước pháp luật; đồng thời, không được giao quyền, uỷ quyền cho bất kỳ người nào khác.

3. Việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc và phải được thực hiện bằng quyết định; trong đó, xác định rõ phạm vi, nội dung và thời hạn giao quyền; quyết định giao quyền phải được đánh số; ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu, ký và đóng dấu. Phần căn cứ pháp lý ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp phó được giao quyền phải thể hiện rõ số, ngày, tháng, năm, trích yếu của quyết định giao quyền.

Điều 5. Lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP; công chức Kho bạc Nhà nước được giao nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính ngay tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

2. Việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

3. Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước được thực hiện theo Mẫu số MBB01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Việc ra quyết định xử phạt phải được thực hiện theo quy định tại Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 và Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước được thực hiện theo Mẫu số MQĐ02 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

3. Đóng dấu quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử phạt được đóng dấu cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi đó.

b) Đối với quyết định xử phạt mà người có thẩm quyền xử phạt không có quyền đóng dấu trực tiếp thì quyết định được đóng dấu cơ quan của người ra quyết định xử phạt vào góc trái tại phần trên cùng của quyết định, nơi ghi tên cơ quan ra quyết định xử phạt và số, ký hiệu của quyết định xử phạt.

Điều 7. Chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Trong quá trình tiếp nhận và giải quyết công việc, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo cho tổ chức vi phạm.

2. Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo Mẫu số MQĐ26 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

3. Quy trình chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

Điều 8. Quy định về lập hồ sơ và chế độ báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải được lập thành hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm: biên bản vi phạm hành chính; quyết định xử phạt; các tài liệu, giấy tờ có liên quan, được đánh bút lục và được lưu giữ theo quy định.

2. Báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 14/12/2018 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Điều 9. Hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao

1. Việc xác định các hành vi vi phạm quy định khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 4.500.000 đồng đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm a, b và c Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 10. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định và hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Việc xác định cụ thể các hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai chế độ quy định và hành vi lập hồ sơ, chứng từ sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP. Trong đó, hành vi lập hồ sơ, chứng từ để đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 4.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

c) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với các hành vi quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 11. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Việc xác định cụ thể các hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để chi ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 12.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 40.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP đối với các hành vi vi phạm bị phát hiện sau khi Kho bạc Nhà nước đã thực hiện thanh toán, chi trả.

Điều 12. Hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước

1. Việc xác định các hành vi vi phạm chế độ thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 57 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Điều 13. Hành vi vi phạm thủ tục kiểm soát cam kết chi

1. Việc xác định các hành vi vi phạm thủ tục kiểm soát cam kết chi và biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 58 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

2. Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 58 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Điều 14. Hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước

1. Hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước là các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng đối với các khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước và các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thu hồi tạm ứng đối với các khoản chi vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu hoặc chi thực hiện các công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên có tổng mức đầu tư trên 500.000.000 đồng.

2. Việc xác định các hành vi vi phạm thủ tục, thời hạn thanh toán tạm ứng ngân sách nhà nước và biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

3. Mức xử phạt cụ thể đối với các hành vi được xác định như sau:

a) Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

b) Phạt tiền 3.000.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Điều 15. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước

1. Hành vi vi phạm về đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước là các hành vi vi phạm quy định tại Thông tư số /2019/TT-BTC ngày /2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

3. Phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Điều 16. Hành vi lập hồ sơ, giấy tờ giả mạo để làm thủ tục đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Hành vi lập hồ sơ, chứng từ giả mạo để làm thủ tục đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là hành vi vi phạm hành chính được xác định sau khi có kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

2. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 61 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

3. Phạt tiền 12.500.000 đồng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 Điều này nếu không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Mục 2

BÁO CÁO CẤP CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT

Điều 17. Báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính do công chức được giao nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước lập biên bản

Công chức được giao nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước khi phát hiện hành vi vi phạm phải kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị để lập biên bản vi phạm hành chính. Trường hợp lãnh đạo đơn vị không có thẩm quyền xử phạt thì chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản, đơn vị phải báo cáo Giám đốc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh (đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước cấp huyện) hoặc báo cáo Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước (đối với Sở Giao dịch Kho bạc nhà nước) kèm theo biên bản và toàn bộ hồ sơ, chứng từ có liên quan (bản photocopy) để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

Điều 18. Báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính do Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước lập biên bản

Khi phát hiện hành vi vi phạm, công chức thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước phải kịp thời báo cáo Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước để lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

Điều 19. Báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt trong trường hợp nhận được kết luận của cơ quan tố tụng hình sự về việc xác định hành vi vi phạm không có dấu hiệu hình sự

1. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi nhận được kết luận của cơ quan tố tụng hình sự về việc xác định hành vi vi phạm không có dấu hiệu hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

2. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ theo hồ sơ, tài liệu cơ quan tố tụng hình sự chuyển đến và thực hiện theo đúng thẩm quyền xử phạt được quy định tại Điều 63, Điều 64 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019. Thông tư số 54/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới, thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Các đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ trong việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các cơ quan chức năng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kho bạc nhà nước có trách nhiệm chuyển hồ sơ hoặc thông báo tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP để xem xét, xử lý theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TƯ Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ,
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (bản).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn